

Tản Mạn Về "Quê Hương Ly Biệt"

Lá Thư Gửi Người Bạn Thân

B. thân,

"Phù vân nhất biệt hậu,
Lưu thủy thập niên gian"¹
(Từ buổi chia tay, mây dạt trôi
Mười năm xa cách, nước dòng xuôi)²

Hơn hai thập kỷ đã trôi qua kể từ ngày tụi mình lần lượt lên máy bay rời bỏ Saigon, để lại sau lưng những vui buồn, những thân thương cũng như những vết hằn đau, những buồn phiền trong suốt khoảng thời gian quá nửa đời người sinh ra và lớn lên trên vùng đất "nghèo đói phổ biến" và "hận thù đằng đẵng" ấy. Cho tới nay, đã hơn 40 năm kể từ 1975, thời gian trôi thực nhanh, "vật đổi, sao dời", nhưng nhiều lúc mình vẫn tưởng như mọi chuyện xảy ra trong khoảng thời gian đó chỉ mới xảy ra ngày hôm qua: nước mắt vì đau buồn chưa khô và tiếng cười vui vẫn còn âm hưởng.

Những "hồi hải", "cực nhọc" và đôi lúc "chua cay, bẽ bàng" trong qua' trình thích nghi với cuộc sống trong những điều kiện của môi trường sinh hoạt mới trên vùng đất "quê hương mới" quả thực là "vất vả" đối với những người đến trễ và ở vào lớp tuổi "tri thiên mệnh" như chúng mình. Vào những thời điểm và biến cố khác nhau của cuộc sống, mỗi người trong chúng mình đều phải từ những điểm gốc tọa độ mới trong môi trường và không gian mới, bắt đầu trong hoang mang về một biểu đồ biến thiên mới cho quãng đời còn lại. Tuy nhiên, chính những khó khăn này đã là một trong những thành tố tạo nên những hình ảnh sống động vui sâu trong tiềm thức.

Những hình ảnh thu thập được trong một quá khứ kéo dài hơn nửa thế kỷ, kể từ ngày cất tiếng khóc chào đời. Thủy chung, những hình ảnh quá khứ và tình cảm đó đã gắn bó với mình như những người bạn đã may mắn xuất hiện ngay cả trong những lúc khốn khó và cần thiết nhất, những người bạn "thực sự" với tình nghĩa bạn bè "đạm nhọc thủy" nhưng trong thâm tâm thì thường hữu và thiết thân.

Xin cảm tạ Trời Đất đã cho tôi, trong suốt quãng đời đã qua, có được những người bạn quý, để đến ngày nay, trong buổi hoàng hôn thanh tịnh của cuộc đời, thỉnh thoảng có dịp gọi điện thoại hoặc gửi thư hàn huyên chuyện đời với nhau: Những câu chuyện giúp quên tuổi già.

*Quê Hương Một Thuở
Nhật mộ hương quan hà xứ thị ?
Yên ba giang thượng sử nhân sầu* ³.

(Chiều tàn, vọng nhớ quê xa?
Khói sương, sông nước giục ta thêm sầu) ⁴

Trong mớ hành trang ngổn ngang đem theo khi rời bỏ quê hương, những kỷ niệm chính là những tài sản riêng tư quý giá được gói ghém cất giữ trong tiềm thức, làm trĩu nặng tâm can trong suốt cuộc hành trình. Để rồi trong những ngày tháng tiếp sau đó, những hình ảnh kỷ niệm xuất hiện trở lại với nhịp độ mỗi ngày mỗi mau hơn, tươi thắm và đậm nét hơn, hoa mỹ và trau chuốt hơn, đau thương và khốn khó hơn cũng theo với mái tóc ngã màu tuyết sương và tuổi đời chồng chất. Những huyền thoại trong đời.

1 Vi Ứng Vật – “Hoài Thượng Hội Cổ Nhân”

2 Trần Trọng San dịch như sau: "Rời tay một buổi, mây trôi nổi
Chia cách mười năm, nước chảy xuôi"

3 Thôi Hiệu – “Hoàng Hạc Lâu”

4 Tản Đà dịch như sau : "Quê hương khuất bóng hoàng hôn,
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai"

Kỷ niệm một thời "vô nhiễm", ngây thơ và đôn hậu. Loạn ly không bận tới tâm. Khổ đau tan nhanh theo nước mắt. Mong manh ngắn ngủi, nhưng được tô điểm thêm bằng những hình ảnh mô tả trong văn chương chứa chan xúc động. Một thời thật vô tư với những buổi trưa hè oi bức, thơ thẩn rong chơi với vài ba "đứa bạn" dưới những tàn cây bóng mát, bên những bờ ao, bờ hồ, bờ sông hoặc trên những bờ ruộng đất nứt nẻ. Trong khoảng không gian tịch mịch, lung linh dưới ánh nắng hè chói chang, những "đứa bạn" nằm "lê la" trên bãi cỏ xanh dưới bóng tre hoặc bóng đa râm mát, cùng chia nhau cắn trái ổi hay trái khế xanh rồi mơ màng thả hồn chấp cánh bay theo tiếng ve ngân nga, nháy nhót theo tiếng chim non chuyền cành kêu "chim chíp" bước vào thế giới thần thoại của những truyện thần tiên, những truyện cổ tích. Lòng khoan khoái vì không phải lo làm bài, học bài và "trả" bài cho thầy, cô giáo.

Kỷ niệm một thời giao động, đam mê với những mơ mộng của mối tình đầu, thướt tha dịu dàng như dáng lụa, êm ái như nhung và đẹp tươi như gấm như hoa. Một thời bối rối, rộn ràng với những đón đưa, chờ đợi, vượt ve, chiều chuộng và giận hờn - chỉ một nụ cười bên lên trên đôi môi hồng cũng đủ làm con tim rung động, một lời nói nhẹ êm và quyến luyến cũng đủ làm cho tâm hồn bỗng chùng xuống, đê mê, ngây ngất. Âm vang của những giọng nói tiếng cười đó vẫn vang vang, thoang thoang như tiếng chim hót đầu đây. Tình yêu với ám áp hương nồng đó vẫn còn vương quện phảng phất mãi trong không gian tiềm thức.

Kỷ niệm một thời, cùng với bạn bè, sôi nổi với những ước vọng cho quê hương. Những tran trở, suy tư về thân phận nhược tiếu, về cuộc chiến không giới tuyến, một cuộc chiến tương tàn, tiêu hao, dai dẳng. Những đêm không ngủ, những buổi diễu hành, những cuộc biểu tình, biểu dương sôi sục trên đường phố, nước mắt dàn dụa vì lựu đạn cay. Mỗi ngày, hoà lẫn trong tiếng máy bay gầm thét, tiếng bom nổ đạn réo là những tiếng gào thét tức tưởi của những con người bản chất vốn hiền hoà chất phác. Hoà lẫn trong ánh sáng chói loà của lửa cháy là những chết chóc oan khiên vô tình, trên những chuyến xe đò bị giật mìn, trong các rạp hát, công viên bị tấn công, gài chất nổ. Những dần thân, mất mát trong cuộc chiến của bản thân, của những người thân và bạn hữu. Những xác chết ngổn ngang tràn đồng hay trong rừng sâu của những người đồng chủng, đồng loại - đau đớn, kinh hoàng - sau những trận chiến tàn khốc và hoang dại. Những vành khăn tang chít vội vàng trên đầu những đứa trẻ còn đang "nhay" vú mẹ - nheo nhóc, nhách nhác.

Kỷ niệm ê chề, đón đau và hụt hẫng. Khởi đầu bằng những nhón nháo, bi đát, hoang mang và tuyệt vọng, với những cái chết đến thật vô lý và thê thảm, những xác người vô thừa nhận - già, trẻ, nam, nữ, lớn, bé - nằm rải rác, ngổn ngang trên những "đại lộ kinh hoàng", những xác bị người ruột thịt phải đành đoạn bỏ lại để còn theo kịp những bước chân chen chúc, dày xéo lên nhau tháo chạy thoát thân. Ich kỷ và bất nhân đã thống trị lương tri và đạo đức. Vô tiền khoáng hậu. Những cảnh tượng mà, sau này, cả kẻ thắng lẫn người thua cuộc đều muốn phủ nhận. Đó chẳng phải chỉ là một cuộc "bỏ phiếu bằng đôi chân" . Mà đó chính là một minh họa sắc sảo và sống động cho những chứng tích sau cùng của một cuộc chiến vô nghĩa. Gian dối và lừa bịp. Chính nghĩa, đạo lý, nhân ái, tự do, hạnh phúc chót lười đầu môi hiện nguyên hình tráo trở và bạo tàn. Đối với người dân lành, chẳng có gì khác biệt giữa sói lang và chồn cáo. Và sau cùng, những kỷ niệm tù đầy nhem nhốc, lếch thếch . Từng đoàn, từng đoàn tù nhân "cải tạo", di chuyển hết trại tù này sang trại tù khác, từ khu rừng này sang khu rừng khác. Sa mạc, Đồng Pan, Suối Máu, Suối Nước Trong, Chí Hoà, Thanh Hoá, Hải Hưng, Hoà Lò...

Chặt cây, phá rừng. Mồ hôi trên mặt chảy dài trên má, mồ hôi trên người ướt đẫm bộ quần áo ka-ki. Tay "chai" rướm máu, mắt cay, môi mẫn. Từng dãy, từng dãy người, chán chường hiện trên gương mặt hộc hác, chen chúc nằm dài trên những dây xạp tre trong những lán trại dựng vội vã trong rừng, trong các vùng sâu, sau những ngày-thật-dài khuôn vác khổ sai. Những chén cơm nấu từ những hạt gạo mục, từ hạt "bo bo", những cục bột mì luộc chưa kịp chín bên trong, những cọng rau "cải thiện", những bát nước rau luộc xanh đen và những chén nước muối thay nước chấm... Rồi... kỷ niệm những ngày chèo chiếc xuồng "ba lá" - tắc xi - lênh đênh trên sông nước, ngụy trang, ẩn mình trong các cồn, bãi tại các cửa sông để tìm đến "bãi đáp", "điểm hẹn" - lo lắng, bồn chồn chờ ngày giờ lên "Cá Lớn"... Vàm Láng, Nhà Bè, Ngã Năm Sông, Bến Đình, Bến Cá, Bãi Dầu... Từ "thua" tới "thua"...Bất bớ...Tù tội...!

"Quê hương một thuở" đã để lại trong mỗi người chúng ta những hình ảnh như thế đó! Kỷ niệm không thể quên. Kỷ niệm gợi thêm những suy tư sâu sát nhưng khách quan hơn và trong lòng bình thản hơn, về những sự kiện và những diễn biến trong xã hội, về tình người, về hiện tại cũng như về tương lai.

Quê Hương Vương Vấn

... "Người về ngày càng đông hơn,
Người đi hàng đêm càng thưa dần"... 5

Mặc những đám mây đen hận thù vẫn còn kết tủa và lãng đãng trôi đây đó trên bầu trời "quê hương nghèo khổ đau thương". Mặc những làn sóng âm thanh vẫn còn truyền đi những lời lẽ chính trị hằn học. Mặc những rủi ro bất bớ, đe dọa, chụp mũ, khó dễ hoành hoạ khi vừa ra khỏi máy bay đặt những bước "trở về" đầu tiên trên "quê hương". Có những người đang đứng trong đám đông hô hào, đả đảo, đang tham dự những đêm thấp nển chống đối.. nhưng trong túi thì đã có sẵn vé máy bay để tuần sau hoặc tháng sau lên máy bay "về" nước. Như Giao Sư Nguyễn Mạnh Hùng 6 đã nhận xét:

"It's a very complicated relationship, most Vietnamese are still fundamentally anti-communist. So on one hand, they feel they need to show their public disapproval. That means opposing all forms of contact with Vietnam. On the other hand, in private, they say they understand the value of opening up Vietnam to the rest of the world."

Và cứ như thế, người ta vẫn lũ lượt theo nhau "về": "Về" một lần cho biết, "đi, về" thường xuyên để làm ăn. "Về" để thăm lại "cảnh cũ người xưa", thăm mồ mã, thăm cha mẹ, anh chị em và họ hàng. "Về" để đầu tư, kinh doanh làm ăn "lớn", để kiếm thêm chút đỉnh. "Về" để thưởng thức, "xênh xang áo mào về làng", tìm bạn trăm năm, tìm người bạn đường để sưởi ấm và "trẻ hoá" quãng đời đơn lạnh còn lại... Hàng năm, tổng số lượt "Việt kiều" định cư tại khắp nơi trên thế giới đổ về Vietnam qua các "cửa khẩu" chiếm một tỉ lệ khá lớn trong tổng số bình quân khoảng trên một triệu khách ngoại quốc tới Vietnam mỗi năm. Người "về", tiền cũng "về" theo. Không kể số tiền Việt kiều trực tiếp chi tiêu trong thời gian thăm viếng trú ngụ tại Vietnam (chưa được nghiên cứu rất ráo và gộp vào thống kê tổng thể). Sau 25 năm "giải phóng", mỗi năm ước tính khoảng trên 2.0 tỉ Đô la Mỹ (US\$) đã được người Việt sinh sống ở nước ngoài (khúc ruột "thừa" ngàn dặm) "chuyển về" giúp gia đình, thân nhân; nhiều hơn tổng số tiền của khoảng gần 30 quốc gia giàu có và tổ chức quốc tế hứa viện trợ cho Vietnam trong năm 1999 (2.1 tỉ US\$)⁷ và xấp xỉ bằng 1/10 Sản Lượng Gộp Quốc Nội (Gross Domestic Product -GDP) trong năm. Số tiền chuyển về VN tăng nhanh trong các năm tiếp theo, và ước lượng đã đạt tới khoảng 10 tỉ Đô la Mỹ chỉ riêng trong năm 2016.

Trong thực tế, con số "tiền về" có thể lớn hơn nữa. Vì, chỉ riêng tại Hoa Kỳ, thống kê chính thức cho biết, năm 1999, có khoảng hơn 280,000 Việt kiều sinh sống tại đây "về thăm" quê hương cũ, và tổng số tiền "chuyển về" theo đường chính thức (official channels) lên tới trên 1.1 tỉ US\$, nếu kể thêm những món tiền chuyển trực tiếp bằng cách mang tay theo người, thì theo ước tính của "người nhà nước", con số trên có thể nhân lên gấp đôi, tức khoảng 2.2 tỉ US\$. Chỉ trong dịp Tết năm 2000, hơn 125,000 Việt kiều tại Mỹ đã "về" Vietnam "ăn Tết".

Mở cửa: Đón nhận đầu tư nước ngoài, Việt kiều và du khách, viện trợ từ các quốc gia và tổ chức quốc tế, gia tăng giao dịch quốc tế đã "vực dậy" nền kinh tế đang hấp hối, suy sụp thảm hại trong những năm đầu thập niên 1980. Và, nếu nói không quá đáng, đó là phương cách duy nhất để Vietnam có được những nguồn tài nguyên đa dạng sử dụng vào việc thúc đẩy và duy trì phát triển kinh tế cũng như xã hội. Trong những năm 1980's và 1990s, số thu nhập do "xuất khẩu" hàng năm chỉ đủ trang trải cho nhu cầu "nhập khẩu" rất tiện tiện các mặt hàng cần thiết cho hoạt động kinh tế trong nước.

Năm 1999, Vietnam xuất khẩu 4.5 triệu tấn gạo, đứng hàng thứ hai trên thế giới sau Thái Lan, kế đó là cà phê, mặt hàng nông sản xuất khẩu quan trọng thứ hai, với khoảng 500 ngàn tấn. Tổng trị giá hàng xuất khẩu, bao gồm dầu thô, gạo, cà phê, hải sản, nguyên liệu và hàng may mặc gia công trong năm 1999 đạt 11.6 tỉ và trong năm 2000 đạt 14.3 tỉ US\$; trong khi đó, trị giá hàng nhập khẩu tương ứng là 12.1 và 14.63 tỉ US\$. Tổng trị giá hàng xuất khẩu chiếm tỉ lệ khoảng 50% của Sản Lượng Gộp Quốc Nội (GDP).

5 Lời bản nhạc "Kinh Khổ" Trầm Tử Thiêm sáng tác. Elvis Phuong ca

6 Nguyễn Mạnh Hùng, Director of the Indochina program at George Mason University - Virginia

7 Trong năm 2000, có 29 quốc gia và tổ chức quốc tế hứa viện trợ, dùng đầu tư cho Việt Nam 887 triệu Đô la, rồi đến Ngân Hàng Thế Giới 400 triệu, Mỹ dùng hàng thu 12 với 21.9 triệu gồm 10 tỉ chương trình PL480 Title I, 5 tỉ từ OPIC và 6.9 tỉ từ USAID.

Sản Lượng Gộp Quốc Nội (GDP) ước tính theo tỉ giá cố định (US\$=VN\$14,000) đạt khoảng 28.3 tỉ năm 1999 và 30.2 tỉ US\$ năm 2000. Nếu tính theo đầu người (per caput) thì các con số sẽ lần lượt là 364US\$ và 387US\$⁸. Lợi Tức Quốc Gia Gộp theo đầu người (Gross National Income - GNI per caput) theo ước tính của cơ quan USAID chỉ vào khoảng 338 US\$/năm. Như vậy, trung bình mỗi người Việt trong nước chỉ kiếm được khoảng 0.90 US\$/ngày, chưa vượt được Ngưỡng Nghèo Đói (Poverty Line - PL) được các kinh tế gia thế giới thống nhất đề nghị 1.00 US \$/ngày. Mặc dù Ngân Hàng Thế Giới, khi lập bảng xếp hạng các quốc gia trên thế giới theo mức GDP per caput hàng năm, đã áp dụng tỉ lệ điều chỉnh theo phương pháp tính Mãi Lực Đồng Nhất (Purchasing Power Parity - PPP)⁹ thì Vietnam vẫn chỉ đứng hàng thứ 165 trong tổng số khoảng 227 quốc gia và vùng lãnh thổ có tên trên bảng xếp hạng, với GDP/PPP per caput ước tính khoảng 1,850 US\$/năm so với Hoa Kỳ 33,900, Singapore 27,800, Nhật Bản 23,400, Đài Loan 16,100, Đại Hàn 13,300, Malaysia 10,700, Thái Lan 6,400, Trung Quốc 3,800, Philipinnes 3,600, Indonesia 2,800 US\$/năm.

Để có thể áp dụng "dinh luật một giá" cần hội đủ 3 điều kiện:

- (1) Tách bỏ các chi phí vận chuyển, các hàng rào quan thuế (barriers to trade) và các chi phí giao dịch khác,
- (2) Trong cả hai quốc gia, thị trường hàng hoá và dịch vụ phải là thị trường cạnh tranh,
- (3) Dinh luật một giá chỉ áp dụng cho các sản phẩm khả hoán (tradeable goods), nhu yếu phẩm sẽ không áp dụng được với các bất động sản như nhà cửa, và nhiều loại dịch vụ cung cấp địa phương không thể đem ra trao đổi giữa hai quốc gia.

Tuy nhiên, căn cứ trên những thành tích báo cáo chính thức của "người nhà nước" Việt-Nam, Ngân Hàng Thế Giới đã ghi nhận Vietnam là một trong những "Quốc Gia Đang Chuyển Tiếp" (Countries in Transition) đã đạt được tiến bộ khả quan và nhanh nhất trong việc giảm thiểu tình trạng nghèo đói trong nước, từ 58% tổng dân số sống dưới Ngưỡng Nghèo Đói (PL) vào năm 1993 xuống còn 37%, năm 1999. So sánh giữa thành thị và nông thôn (chiếm 76% tổng dân số), thì khoảng 45% trong tổng số dân chúng sống trong vùng nông thôn hiện đang sống dưới Ngưỡng Nghèo Đói (PL).¹⁰ Theo báo cáo của Chương Trình Phát Triển Liên Hiệp Quốc (UNDP), Vietnam đứng hàng thứ 110 trong bảng xếp hạng 174 nước về y tế và bảo vệ sức khoẻ, 61% dân chúng nông thôn không có nguồn nước sạch, 39% trẻ em nông thôn dưới 5 tuổi bị thiếu dinh dưỡng và gầy ốm, một trong những tỉ lệ cao nhất thế giới, 70% trong số những người thất học trong cả nước là phụ nữ và dân tộc thiểu số. Sau đây là tóm lược một số chỉ tiêu kinh tế-xã hội có ý nghĩa trong hai năm 1999 và 2000: Tổng dân số: 78 triệu (2000, ước tính), Suất số gia tăng hàng năm: 1.45%
Dân số thành thị: 24% Dân số nông thôn: 76%
Tuổi thọ trung bình: Nam: 64.5 Nữ: 68

Lúc đầu có hai mặt hàng được đề nghị để dùng vào việc tính toán và ước lượng là nước ngọt Coca Cola và bánh hamburger McDonald vì có mặt trên nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới. Nhưng cho tới nay thì chỉ có mặt hàng hamburger được sử dụng để so sánh mức giá giữa các quốc gia trên thế giới. Hamburger McDonald được sản xuất và bán tại hơn 120 nước khác nhau trên thế giới. Người ta cần trên giá một cái bánh hamburger (tính theo US\$) được bán tại mỗi quốc gia với giá của hamburger cùng phẩm chất (chất lượng) bán tại Hoa Kỳ để tính ra một tỉ lệ điều chỉnh cho tỉ giá hối đoái hiện hành của đồng tiền đang lưu hành tại quốc gia đối tượng với đồng US\$. Cũng từ đó, một danh từ mới cũng được hình thành và đưa vào tự điển kinh tế học: "kinh tế bơ-gơ" (Burgernomics).

8 Những con số ước lượng khác nhau giữa các nguồn nghiên cứu khác nhau. Tuy nhiên, các số liệu ước tính này được lựa chọn là vì chúng "khả quan" nhất, ít gây dị nghị và để độc giả dễ nhận biết và theo dõi trong các phần sau

9 Phương pháp ước tính GDP theo Mãi Lực Đồng Nhất (Purchasing Power Parity) dựa trên lý thuyết về "dinh luật một giá" (rule of one price). Dinh luật này có thể phát biểu như sau: Tỉ giá giữa hai đồng tiền thuộc hai quốc gia khác nhau sẽ cân bằng nhau khi mà lúc đồng tiền tại hai quốc gia giống nhau. Hay nói khác đi, tỉ giá hối đoái giữa hai quốc gia phải bằng với tỉ lệ giá cả áp dụng cho cùng một nhóm mặt hàng (a fixed basket of goods and services) giống nhau giữa hai quốc gia.

10 Tại Vietnam, Ngưỡng Nghèo Đói trong các năm 1993 và 1994 được chính quyền (nhà nước) chính thức ấn định như sau:

1993 1994

Thành thị 768,000 VN\$/năm 1,104,000 VN\$/năm

Nông thôn 564,000 VN\$/năm 804,000 VN\$/năm

Lực lượng lao động: 39 triệu Gia tăng hàng năm: 1.4 triệu

Thất nghiệp: 20%

Sản lượng lúa: 32 triệu tấn/năm

Sản lượng dầu thô: 15.5 triệu tấn/năm

Sản lượng điện: 23.0 tỉ KWH/năm

Nợ nước ngoài: 13.2 tỉ US\$

Viện trợ kinh tế: 2.1 tỉ US\$ - năm 1999

Đầu tư ngoại quốc: 37.7 tỉ US\$ (Số tích lũy từ 1988 đến 2000) - Riêng năm 2000: 2.0 tỉ US\$

Cũng xin cung cấp thêm một số thống kê kinh tế (bằng Anh ngữ) để độc giả có thêm dữ liệu đánh giá sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong khoảng 15 năm đầu của thế kỷ 21 - kể từ năm 2000:

2000:

Statistics

GDP \$200.5 billion (2016, nominal) \$594.9 billion (2016, PPP)

GDP rank 47th (nominal); 35th (PPP)

GDP growth 6.1% (2016)

GDP per caput \$2,371 (2016, nominal) \$6,377 (2016, PPP)

GDP by sector Agriculture: 17%, industry: 39%, services: 44% (2016 est.) [Inflation (CPI) 2.8% (2016)

Population below poverty line 8.4% (2016 est.)

Gini coefficient 0.376 (2014)

Labour force 54.93 million (2016 est.)

Labour force Agriculture: 44.3%, industry: 22.9%, services: 32.8% (2015 est.)

by occupation Unemployment 3.7% (2016)

Main industries paddy rice, coffee, rubber, cotton, tea, pepper, soybeans, cashews, sugar cane, peanuts, bananas, poultry, fish, seafood.

Ease-of-doing business rank 82nd (2017)

External

Exports \$169.2 billion (2016)

Export goods clothes, shoes, marine products, crude oil, electronics, wooden products, rice, coffee, machinery

Main export partners

United States 21.2%

China 13.3%

Japan 8.4%

South Korea 5.5%

Germany 4.1%

and other ASEAN countries (2015 est.)

Imports \$161 billion (2016)

Import goods: machinery and equipment, petroleum, products, steel products, raw materials for the clothing and shoe industries, electronics, plastics, automobiles

Main import partners

China 34.1%

South Korea 14.3%

Singapore 6.5%

Japan 6.4%

Taiwan 5.7%

Thailand 4.7% (2015 est.)

FDI stock US\$114.7 billion (2016)

Gross external debt US\$78.88 billion (Dec 2016 est.)

Public finances

Public debt 54.9% of GDP (2016) \$594.9 billion (PPP, 2016 est.)

Revenues \$48.04 billion (2016 est.)

Expenses \$57.21 billion (2016 est.)

Economic aid \$2.174 billion (2016)

Credit rating Standard & Poor's: BB- (Domestic) BB- (Foreign) BB- (T&C Assessment)

Outlook: Stable [Moody's: B1]

Outlook: Stable [Fitch: BB]

Outlook: Stable

Quê Hương Kỳ Vọng

"Yes, the history we leave behind is painful and hard. We must not forget it, but we must not be controlled by it. The past is only what precedes the future, not what determines it." 11

Ngày mai! Con đường phát triển để đạt tới phần vinh còn dài và không kém chông gai. Nếu không có một phép màu nhiệm hay thần kỳ nào, thì cho dù với vận tốc tăng trưởng kinh tế vẫn giữ được mức khả quan như trong những năm đầu của thời kỳ "đổi mới" và "mở cửa" trong hai thập niên 1980s và 1990s¹², Việt nam vẫn sẽ cần tới khoảng vài chục năm nữa mới có thể đạt được mức phát triển như hiện nay của các quốc gia đang phát triển trong vùng Đông Nam Á, như Indonesia, Philipines và Trung Quốc về Sản Lượng Gộp Quốc Nội. Thực tế, phải cần tới hơn 15 năm, kể từ năm 1985 tới 2000, GDP per caput của Vietnam mới tăng được gấp 3 lần, từ ước tính khoảng 120 US\$, trong những năm đầu thập niên 1980, lên tới khoảng 360 US\$ năm 2000. Và phải thêm 16 năm nữa, từ năm 2000 tới năm 2016 GDP per caput mới đạt mức ước tính khoảng 2,300 US\$/năm.

Con đường phát triển còn nhiều chông gai bởi vẫn còn do có những mâu thuẫn nội tại trong cơ cấu tổ chức xã hội, bởi sự gán ghép một cách khiên cưỡng những khái niệm của chủ nghĩa chính trị và học thuyết kinh tế không hài hoà, môi trường luật pháp và chính trị không đồng bộ.

- Lãnh đạo và quản lý kinh tế yếu kém đưa đến các ách tắc trong vận hành kinh tế, kìm hãm sự chuyển dịch linh động và tạo nên những vách ngăn khiến các yếu tố sản xuất không thể tương tác, không thể hợp thành một cỗ máy có khả năng tạo nên những phản ứng dây chuyền và lực đẩy đủ đưa nền kinh tế bứt ra khỏi sức hút trì kéo lại của sự nghèo đói, lạc hậu để cất cánh vươn lên.
- Chính trị ổn định (?) nhưng không cởi mở và tự do thực sự, từ đó đưa đến một khung định chế pháp lý phức tạp, tạo cơ hội cho các tệ nạn phát triển, nhà cầm quyền không linh hoạt chấp nhận các quy luật tự do cạnh tranh và tự do chuyển dịch của các yếu tố sản xuất trong kinh tế thị trường, và hậu quả là nền kinh tế Vietnam không thể thu hút được nhiều đầu tư từ bên ngoài, một trong những lực đẩy phụ trợ rất cần thiết cho công cuộc phát triển.
- Dân số đông và gia tăng nhanh, Lợi Tức Quốc Gia Gộp và Sản Lượng Quốc Nội Gộp còn quá thấp nên Tiết Kiệm và Đầu Tư Quốc Nội cũng thấp. Cũng không thể trông đợi nhiều từ những số tiền Việt kiều đầu tư hoặc gửi "về" hàng năm. Thực tế, mặc dù hiện nay số tiền Việt kiều gửi "về" cho thân nhân hàng năm khá nhiều, nhưng tổng số đầu tư trực tiếp của Việt kiều lại rất khiêm nhường, vào khoảng 300 triệu US\$, chỉ chiếm một tỉ lệ tương đối nhỏ trong tổng đầu tư nước ngoài tại Vietnam. Hơn nữa, số tiền gửi "về" hàng năm trong tương lai chắc sẽ giảm nhiều, khi số người Việt lớn tuổi, thuộc thế hệ đầu tiên định cư tị nạn tại các quốc gia khác nhau trên thế giới, mỗi ngày mỗi giảm dần.
- Thu nhập do xuất khẩu tại các quốc gia đang phát triển ở mức thấp như Vietnam thì thường chi đủ trang trải cho các chi tiêu về nhập khẩu. Do đó, Vietnam cần phải thực hiện mau chóng và dứt khoát thay đổi, không phải chỉ trong lãnh vực kinh tế xã hội mà cả trong lãnh vực chính trị và pháp lý, để có thể thu hút thêm đầu tư nước ngoài nhằm thúc đẩy các hoạt động kinh doanh và sản xuất trong nước gia tăng thì mới mong nền kinh tế tạo thêm được công ăn việc làm cho "đoàn quân" thất nghiệp ước tính khoảng 20% tổng lực lượng lao động hiện hữu cộng với số người tới tuổi lao động gia tăng hàng năm khoảng 1.4 triệu người.

11 Trích diễn văn của cựu Tổng Thống Clinton tại bữa tiệc khoản đãi của Chủ Tịch Nhà Nước Việt Nam trong dịp phái đoàn Hoa Kỳ tới thăm Vietnam vào tháng 11 năm 2000

- Cho tới nay, nền kinh tế vẫn còn trông nhờ phần lớn vào khu vực nông ngư nghiệp và khai thác nguyên liệu để xuất khẩu thu ngoại tệ, trong dài hạn đó là một nhược điểm vì số thu thường bấp bênh do giá nông phẩm trên thị trường quốc tế dễ thay đổi và có khuynh hướng giảm dần, chưa kể đến những thay đổi về khí hậu và thời tiết trong nước khiến cho sản lượng thời tiết không thuận lợi. 12 Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm của Tổng Sản Lượng Gộp Quốc Nội (GDP) trong năm năm không ổn định. Do đó, tốc độ phát triển không bền vững và nền kinh tế dễ gặp rủi ro nhất là khi thời tiết không thuận lợi.
- Sau cùng và quan trọng nhất vẫn là con người. Con người với khả năng và sáng tạo có thể làm thay đổi cục diện. Vài chục năm nữa, tức là vài ba thế hệ nữa, những người thuộc các thế hệ bị ảnh hưởng liên tiếp của cuộc chiến sẽ không còn nữa. Những người may mắn được sinh ra và lớn lên trong môi trường và không gian bình lặng, tuổi thơ không bị kinh hoàng thức giấc trong tiếng bom nổ đạn reo, sẽ đảm trách xây dựng và phát triển. Những thế hệ không bị ràng buộc bởi những "hào quang", kiêu ngạo, uất hận hay "cay cú" trong quá khứ. Họ không cần phải sử dụng tới "chiêu trò" thời gian tù đày chinh trị làm bậc thang bước lên đài danh vọng và "đấu đá" nắm quyền thế. Họ có kiến thức, kỹ thuật và nhiệt tình. Hy vọng họ có thể cùng với nhau sớm tìm được con đường đúng và thích hợp nhất cho đất nước và nhanh chóng mang lại "no ấm và hạnh phúc" cho đồng bào ruột thịt và cho chính bản thân cùng gia đình họ.

* * * * *

"If you don't like it, change it. If you can't change it, change the way you think about it" 13

B. ơi!

Không ai muốn, mà dù có muốn cũng chẳng ai có thể kéo ngược thời gian để sống lại trong quá khứ khi nhớ về những kỷ niệm ngày xưa, như Oscar Wilde đã viết: "No man is rich enough to buy back his past".

Những điều mà tôi vừa viết chẳng qua chỉ là đôi dòng tâm sự với một người bạn mà mình thường nghĩ và nhắc tới, một trong những người bạn tốt đã cùng chia sẻ và làm việc với nhau trong hồi "bĩ cực" cũng như trong lúc "thời lai". Đó cũng là một đôi lời gợi ý để cùng nhớ lại những ngày còn đi học trong trường, sau khi tốt nghiệp đi làm chung một chỗ, được cử đi tu nghiệp cùng một thời gian tại hai tiểu bang kế cận, trên đất nước "cờ hoa"!!!. Trong một thời gian khá dài tại mình đã nói chuyện với nhau hàng ngày, đã từng chia sẻ với nhau từ những mẩu chuyện tiểu lâm nhỏ, những câu nói đùa vui trong lúc làm việc, cho tới các cuộc tranh luận, đóng góp cho nhau ý kiến, thoải mái và thẳng thắn, về công việc được giao phó. Có lẽ, vào lúc đó, thời gian tại mình nói chuyện với nhau mỗi ngày còn nhiều hơn nói với vợ con hoặc anh em trong nhà. Nếu nói theo thuyết nhà Phật thì tại mình đã có "cơ duyên" được gặp và kết bạn với nhau trong kiếp sống này. Rất muốn xưng hô "mày, tao" như tại mình vẫn thường sử dụng "ngày xưa" hay trong lúc nói chuyện trên điện thoại hoặc trong email, nhưng phải "tự kiểm chế", "tự kiểm duyệt" - vì dầu sao đây cũng là nơi "nhĩ mục quan chiêm". Tâm sự với bạn để chúng mình lại có dịp vinh danh và tưởng nhớ về các vị Thầy khả kính, các vị còn sống cũng như các vị đã khuất - trong ngục tù "học tập cải tạo" hay ngoài đời.

Ý nguyện không thành mà tóc thì nay đã bạc - "*Bạch phát thôi niên lão*" (Tóc trắng giục tuổi già) 14; Nhưng, như đã viết trong một đoạn trước, tại mình vẫn còn có nhiều may mắn và cũng cảm thấy được an ủi rất nhiều: Sau những "phong ba bão táp" của cuộc sống, tại mình vẫn còn có được cơ hội để liên lạc, thăm hỏi, hàn huyên và đôi lúc tâm sự "vặt" với nhau như hôm nay.

Để kết thúc dòng tâm sự này, xin được phép nhắc lại ở đây lời cầu chúc vào cuối buổi nói chuyện của cựu Tổng Thống Hoa Kỳ, Ông Clinton với các sinh viên Trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội ngày 17 tháng 11 năm 2000:

"May our children learn from us that good people, through respectful dialogue, can discover and rediscover their common humanity, and that a painful, painful past can be redeemed in a peaceful and prosperous future".

Nguyễn Dzũng (ĐNDz)
Houston, Hurrican Season

Năm Đinh Dậu, 2017

12. từ 1992 tới 1997 biến thiên trong khoảng 8.0% - 9.5%/năm
13. Mary Englebreit
14. Mạnh Hạo Nhiên